TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH V**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:30/2024/HSST
Ngày 24 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH V

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hà

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc.

Thư ký phiên toà: Bà Lại Phương Thúy, Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh V tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Công Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Đình Th, sinh ngày 24/3/1960

Nơi cư trú: Thôn L, xã Nh, huyện S, tỉnh V.

Dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 7/10; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Lê Hữu Th (đã chết) và bà Lê Thị V (đã chết); Vợ Vũ Thị H, sinh năm 1964; con: 03 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi Đánh bạc bị Công an huyện S xử phạt hành chính theo QĐ số 17/QĐ-XPHC ngày 06/4/2023;

Bị cáo tại ngoại tại địa phương có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1964, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã Ph, huyện S, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 31/3/2024, Nguyễn Văn D sinh năm 1964 cư trú thôn Ng, xã Ph, huyện S - V đi ăn sáng tại quán hàng ở thị trấn T, huyện S thì gặp Lê Đình Th SN 1960 trú ở thôn L, xã Nh, huyện S, D hỏi Th "anh cho em ghi con đề 94 là 50.000 đồng", Th đồng ý và D đưa cho Th 50.000 đồng, Th nhận tiền rồi cho D số tài khoản Vietinbank 108871775180 của Th nhằm khi nào D mua số lô, số đề thì chuyển tiền cho Th. Đến khoảng 15h10 phút cùng ngày, D đang ở nhà thì sử dụng điện thoại nhãn hiệu VIVO màu vàng đồng của mình có lắp số Sim 0971882975 nhắn tin vào số điện thoại 0984361045 của Th với nội dung "Ghi e con lô 66, 77 moi con 25đ" - ý là hỏi mua của Th các số lô 66, 77 mỗi số 25 điểm, sau đó D sử dụng tài khoản Ngân hàng Aghibank 2805205182507 chuyển số tiền 1.150.000 đồng vào tài khoản 108871775180 để trả tiền mua số lô của Th. Sau khi chuyển tiền xong, D nhắn tin lại cho Thế "E chuyen 1150k a nhan dc chưa, nhan dc ok lai e", một lúc sau thì Th nhắn tin lại cho D là "Ok" - ý là đồng ý bán 02 số lô cho D. Th và D thống nhất hình thức tính số lô, số đề là dựa vào kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng ngày 31/3/2024 để xác định thắng - thua. Mua số đề là căn cứ vào hai số cuối của giải đặc biệt; số lô là căn cứ vào hai số cuối của tất cả các giải và người chơi đánh (ghi) bất kỳ số tự nhiên nào từ số 00 đến số 99. Khi trúng số đề thì người mua được trả gấp 70 lần số tiền đã mua; trúng số lô thì người mua được trả theo tỷ lệ 01 điểm lô ăn 80.000 đồng. Trường hợp người chơi không có số lô, số đề trùng với kết quả số xố Miền bắc mở thưởng thì sẽ mất số tiền đã mua. Số tiền thắng lô đề sẽ được bị cáo Th thanh toán vào sau giờ quay kết quả xổ số Miền bắc hoặc ngày hôm sau. Sau khi mua bán số lô, số đề xong, khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày Công an xã Ph kiểm tra phát hiện hành vi mua số lô, số đề của D, đến gần 18 giờ cùng ngày Công an triệu tập Th đến làm việc, Th khai nhận rõ hành vi bán số lô, số đề cho D và giao nhận toàn bộ vật chứng vụ án để xử lý theo pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKSSL ngày 26 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Lê Đình Th về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm

tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Đình Th từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo đã cao tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Ngoài ra, Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng theo quy định; về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên và bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình Th đã thừa nhận toàn bộ về hành vi của mình, bị cáo thừa nhận: Ngày 31/3/2024, tại thị trấn T và xã Nh, huyện S - V, Lê Đình Th đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số đề, số lô cho Nguyễn Văn D, sinh năm 1964 cư trú thôn Ng, xã Ph, huyện S - Vvới tổng số tiền là 1.200.000 đồng. Bản thân Lê Đình Th đã bị Công an huyện S xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tính đến ngày 31/3/2024 chưa được xoá tiền sự.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, biên bản phạm tội quả tang, lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đánh bạc ăn tiền trái phép, bị cáo biết rõ hành vi của mình là

vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Đình Th phạm tội "Đánh bạc ", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định*: "1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này… thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

Trong vụ án này, số tiền bị cáo Th đánh bạc dưới 5.000.000đồng, nhưng bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xóa án tích, nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố để định tội đối với bị cáo.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có thời gian tham gia quân đội được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo khi lượng hình. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nhất thời, tự phát, bị cáo có nơi cư trú ổn định, vì vậy chỉ cần xử phạt bị cáo mức án tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, như vậy cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo mình trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc trường hợp người cao tuổi, lao động tự do, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn D là người mua số lô, số đề của Lê Đình Th. Số tiền D sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; bản thân chưa có tiền án, tiền sự gì về các tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do vậy, hành vi của D không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt hành chính ngày 30/5/2024 đối với D là có căn cứ pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 1.200.000đồng là tiền Lê Đình Th bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn D cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 02 điện thoại di động cũ (gồm có: 01 chiếc nhãn hiệu OPPO A54 màu xanh - đen, bên trong lắp Sim 0984361045 của Lê Đình Th; 01 chiếc nhãn hiệu VIVO 1713, màu đen bên trong lắp Sim 0971882975 của Nguyễn Văn D) là tài sản hợp pháp của Lê Đình Th, Nguyễn Văn D nhưng đã dùng vào mua bán số lô, số đề nên cần tịch thu bán sũng quỹ nhà nước. Đối với 02 sim điện thoại có số thuê bao 0984361045 và 0971882975 lắp trong điện thoại, do không có giá trị sử dụng và Dũng, Thế không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy

Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình Th phạm tội " Đánh bạc".

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Đình Th 06(Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thế cho UBND xã Nh, huyện S, tỉnh V giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Th có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Th cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000đồng.

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động cũ (gồm có: 01 chiếc nhãn hiệu OPPO A54 màu xanh - đen, 01 chiếc nhãn hiệu VIVO 1713, màu đen.

Tịch thu tiêu hủy sim số 0984361045 của Lê Đình Th và sim số 0971882975 của Nguyễn Văn D.

Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2024.

Về án phí: Bị cáo Lê Đình Th được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh V xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh V.
- VKSND tỉnh V
- VKSND S
- THADS S
- Công an S
- Sở Tư pháp V
- Bị cáo
- Lưu HS+Vp

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp